

Số: **379**/QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày **12** tháng **3** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực
Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

- Lĩnh vực Bảo vệ thực vật: 38 TTHC;
- Lĩnh vực Trồng trọt: 43 TTHC;
- Lĩnh vực Chăn nuôi: 29 TTHC;
- Lĩnh vực Thú y: 55 TTHC;
- Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường: 19 TTHC;
- Lĩnh vực Nông nghiệp (khuyến nông): 08 TTHC;
- Lĩnh vực Khoa học công nghệ: 18 TTHC;
- Lĩnh vực Kiểm lâm: 27 TTHC;
- Lĩnh vực Lâm nghiệp: 30 TTHC;

10. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: 07 TTHC;
11. Lĩnh vực Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai: 15 TTHC;
12. Lĩnh vực Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản: 19 TTHC;
13. Lĩnh vực Quản lý doanh nghiệp: 01 TTHC;
14. Lĩnh vực Thủy lợi: 37 TTHC;
15. Lĩnh vực Xây dựng: 04 TTHC;
16. Lĩnh vực Đất đai: 66 TTHC;
17. Lĩnh vực Thủy sản: 47 TTHC;
18. Lĩnh vực Tài nguyên nước: 44 TTHC;
19. Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản: 32 TTHC;
20. Lĩnh vực Môi trường: 37 TTHC;
21. Lĩnh vực Khí tượng Thủy văn: 10 TTHC;
22. Lĩnh vực Biến đổi khí hậu: 13 TTHC;
23. Lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ: 05 TTHC;
24. Lĩnh vực Biển và Hải đảo: 33 TTHC;
25. Lĩnh vực Viễn thám: 01 TTHC;
26. Lĩnh vực Tổng hợp: 08 TTHC;
27. Lĩnh vực Giám nghèo: 04 TTHC.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm tiếp tục rà soát, công bố chi tiết nội dung cụ thể của từng TTHC đảm bảo đúng quy định.


Điều 3. Căn cứ Quyết định này, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn đảm bảo đúng thời hạn quy định.

Trong thời gian chờ Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, công bố lại các biểu mẫu, quy trình thực hiện TTHC; đề nghị UBND các cấp chỉ đạo cơ quan, đơn vị đang thực hiện giải quyết TTHC tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và đảm bảo liên tục, thông suốt theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội. Trường hợp tên cơ quan thực hiện TTHC thay đổi tại các biểu mẫu, để hạn chế ách tắc trong việc thực hiện TTHC,

các cơ quan, đơn vị tạm thời sử dụng biểu mẫu cũ đồng thời ghi chú rõ ràng việc thay đổi cơ quan tiếp nhận, cơ quan ban hành hành kết quả giải quyết TTHC.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cơ quan, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND các Tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (Phòng Kiểm soát TTHC);
- Cổng thông tin điện tử của Bộ;
- Báo Nông nghiệp và Môi trường;
- Lưu: VT, VP. 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Văn Hưng